

# Báo cáo Tài chính

**Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018  
(Đã được kiểm toán)

**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10-38

**Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam**

Tầng 34, toà nhà Keangnam, E6 đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**THÔNG TIN CHUNG****NGÂN HÀNG**

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (“Ngân hàng”) là Ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập bởi Woori Bank, một Ngân hàng có trụ sở chính tại Hàn Quốc. Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động ngân hàng 100% vốn nước ngoài số 71/GP-NHNN được cấp ngày 31 tháng 10 năm 2016 bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107619360 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11 năm 2016. Ngân hàng được cấp phép kinh doanh trong thời hạn 99 năm từ ngày Ngân hàng được cấp Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động bởi Ngân Hàng Nhà Nước, và có thể được gia hạn kéo dài phụ thuộc vào sự chấp thuận của Ngân Hàng Nhà Nước.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; kinh doanh ngoại tệ; chiết khấu thương mại, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán với khách hàng; và cung cấp các dịch vụ khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Hội sở của Ngân hàng đặt tại tầng 34, Tòa nhà Keangnam Hà Nội Landmark, E6 đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Các thành viên của Hội đồng thành viên trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Son Tae Seung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Park Kyong Hoon	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Kim Seung Rok	Phó chủ tịch	
Ông Kim Eungchul	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Seo Jae Seok	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Choi Jae Pil	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Choi Young Do	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Lee Tae Hoon	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Kweon Hyeog Tai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành Ngân hàng trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Kim Seung Rok	Tổng Giám đốc	
Ông Seo Jae Seok	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Chang Jae Ho	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Choi Young Do	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Lee Tae Hoon	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Trần Thanh Vinh	Kế toán trưởng	

**BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Ban kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Choi Young Do	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Hwang In Sung	Thành viên chuyên trách	
Ông Seo Jae Seok	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18/06/2018
Ông Yoon Hyun Seong	Thành viên	



## **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này là Ông Kim Seung Rok, chức danh: Tổng Giám đốc.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Ngân hàng.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

## **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cần phải:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- ▶ Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; và
- ▶ Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Kim Seung Rok**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019



5193  
AN H  
NHIỆM  
THÀNH  
OO  
T N  
LIÊM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam, được trình bày từ trang 05 đến 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH  
Hàng Kiểm toán AASC



**Đỗ Mạnh Cường**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2018-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019



**Đỗ Thị Hồng Thủy**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 2907-2015-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>A TÀI SẢN</b>				
<b>I</b>	<b>Tiền mặt</b>	<b>3</b>	<b>115.078</b>	<b>37.931</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước</b>	<b>4</b>	<b>777.592</b>	<b>419.086</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>5</b>	<b>8.643.292</b>	<b>8.228.699</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	5.1	8.215.277	6.926.699
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	5.2	428.015	1.302.000
<b>IV</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>6</b>	<b>9.201.395</b>	<b>6.186.624</b>
1	Cho vay khách hàng		9.271.449	6.239.812
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(70.054)	(53.188)
<b>V</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>7</b>	<b>707.876</b>	<b>622.626</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		607.876	-
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		100.000	622.626
<b>VI</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>240.752</b>	<b>211.479</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	8	93.618	68.222
a	- Nguyên giá TSCĐ		122.736	90.725
b	- Hao mòn TSCĐ		(29.118)	(22.503)
2	Tài sản cố định vô hình	9	147.134	143.257
a	- Nguyên giá TSCĐ		172.876	154.437
b	- Hao mòn TSCĐ		(25.742)	(11.180)
<b>VII</b>	<b>Tài sản có khác</b>	<b>10</b>	<b>188.322</b>	<b>127.234</b>
1	Các khoản phải thu	10.1	40.549	40.618
2	Các khoản lãi, phí phải thu	10.2	60.819	35.549
3	Tài sản có khác	10.3	86.954	51.067
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>			<b>19.874.307</b>	<b>15.833.679</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Tiếp theo)

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
<b>I</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>11</b>	<b>2.347.142</b>	<b>2.293.681</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		2.002.484	1.929.275
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		344.658	364.406
<b>II</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>12</b>	<b>8.723.373</b>	<b>8.099.800</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>3.982.634</b>	<b>2.420.950</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả		31.114	28.946
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	13	3.951.520	2.392.004
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>15.053.149</b>	<b>12.814.431</b>
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14</b>	<b>4.821.158</b>	<b>3.019.248</b>
1	Vốn của tổ chức tín dụng		4.600.000	3.000.000
a	Vốn điều lệ		4.600.000	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng		33.173	2.887
3	Lợi nhuận chưa phân phối		187.985	16.361
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>4.821.158</b>	<b>3.019.248</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>19.874.307</b>	<b>15.833.679</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2018	31/12/2017
			Triệu VND	Triệu VND
1	Cam kết giao dịch hối đoái		851.450	923.230
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		429.187	449.602
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		422.263	473.628
2	Cam kết cho vay không hủy ngang		1.542	1.515
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		169.945	45.440
4	Bảo lãnh		898.702	297.410
5	Chứng từ có giá trị bằng ngoại tệ gửi đi nước ngoài		81.417	70.786
6	Nợ gốc bị tổn thất đang trong thời gian theo dõi	24	253.060	239.332



**Kim Seung Rok**  
Tổng Giám đốc

**Trần Thanh Vinh**  
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

01/01/2019  
 BAN QUẢN TRỊ  
 Woori Việt Nam



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2018

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			Triệu VND	Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	15	654.869	376.877
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	16	(89.930)	(89.416)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>564.939</b>	<b>287.461</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		55.407	39.359
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(11.383)	(9.268)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>17</b>	<b>44.024</b>	<b>30.091</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>18</b>	<b>64.585</b>	<b>43.671</b>
<b>V</b>	<b>Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>		<b>11.734</b>	<b>-</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác		9.937	10.316
6	Chi phí hoạt động khác		(3.560)	(3.441)
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>		<b>6.377</b>	<b>6.875</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>19</b>	<b>(416.174)</b>	<b>(274.674)</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>275.485</b>	<b>93.424</b>
<b>VII</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>(21.935)</b>	<b>(68.912)</b>
<b>VIII</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>253.550</b>	<b>24.512</b>
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(51.640)	(5.264)
<b>IX</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>20</b>	<b>(51.640)</b>	<b>(5.264)</b>
	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>201.910</b>	<b>19.248</b>



**Kim Seung Rok**  
Tổng Giám đốc

**Trần Thanh Vinh**  
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2018

(Theo phương pháp trực tiếp)

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			Triệu VND	Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		629.599	341.328
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(87.762)	(60.470)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		44.024	30.091
04	Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)		76.319	43.671
05	Thu nhập khác		6.377	6.875
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(394.997)	(254.341)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ		-	(19.970)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>273.560</b>	<b>87.184</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>				
09	(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		873.985	(1.302.000)
10	(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(85.250)	(624.614)
12	(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(3.031.637)	(6.184.871)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		5.069	54.941
14	(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(35.818)	(12.620)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>				
16	Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		53.461	2.293.681
17	Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng		623.573	8.099.800
21	Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		1.497.738	2.196.314
I	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>174.681</b>	<b>4.607.815</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
01	Mua sắm tài sản cố định		(50.450)	(224.099)
II	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(50.450)</b>	<b>(224.099)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
01	Tăng vốn từ góp vốn		1.600.000	3.000.000
III	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>1.600.000</b>	<b>3.000.000</b>
IV	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>1.724.231</b>	<b>7.383.716</b>
	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.383.716	-
VI	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái</b>		-	-
VII	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>		<b>9.107.947</b>	<b>7.383.716</b>



Kim Seung Rok  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

  
Trần Thanh Vinh  
Kế toán trưởng